

M, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Số: 10 /2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị P - sinh năm 1983
Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu;
Nghề nghiệp: Thợ may
2. Bị đơn: Anh Đặng Duy P - sinh năm 1977
Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu;
Nghề nghiệp: Tự do

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận ngày 06 tháng 09 năm 2019.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 09 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cà Thị P - sinh năm 1983 và anh Đặng Duy P - sinh năm 1977
2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị P và Anh Đặng Duy P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Cà Thị P và anh Đặng Duy P thỏa thuận, thống nhất giao cho chị Cà Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Cháu Đặng Phương N, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị P và anh P thỏa thuận nhất trí không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về công nợ: Chị Cà Thị P và anh Đặng Duy P tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Áp dụng điều 147 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí lệ phí Tòa án. Chị Cà Thị P nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2010/0002661 ngày 11 tháng 6 năm 2019 là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho chị P 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKS huyện M
- Chi cục THA huyện M
- UBND Phường N-TP Điện Biên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lò Thị Chiến